TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2018
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Ông **Phan Thanh Sung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
Bị đơn: Anh **Lý Văn Đ**, sinh năm 1972
Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào ngày 19/6/2015 chị H và anh Đ có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, tuy nhiên đến nay anh chị vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi đám cưới chị và

anh Đ chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm 06 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, thường xuyên đánh chị H bất kể lúc chị mang thai. Vợ chồng chị đã ly thân với nhau từ ngày 19/12/2017 đến nay và hiện tại chị H đã về nhà cha mẹ ruột của chị để ở. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn Đ.

- Về con chung: Chị H xác định trong quá trình chung sống chị và anh Đ có với nhau 01 người con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 và hiện nay cháu K đang sống cùng với anh Đ. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi cháu Lê Quang K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị H không yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/01/2018 chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Lý Văn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian vợ chồng tổ chức đám cưới, thời gian vợ chồng ly thân và từ khi đám cưới đến nay thì anh và chị H không có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Về thời gian phát sinh mâu thuẫn anh Đ xác định sau khi vợ chồng đám cưới được khoảng 02, 03 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mỗi lần như vậy thì vợ chồng cự cãi và chị H lại dọn đồ đạc về nhà cha mẹ ruột để ở từ đó làm cho anh Đ cảm thấy bất mãn với cuộc sống của vợ chồng. Anh Đ cũng thừa nhận trong quá trình chung sống anh cũng có vài lần đánh chị H. Nay chị H xin được ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý vì xét thấy hiện nay tình cảm giữa anh với chị H cũng không còn.

- Về con chung: Anh Đ thống nhất với lời trình bày của chị H trong quá trình chung sống anh và chị H có với nhau 01 người con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 và hiện nay cháu K đang sống cùng với anh Đ. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao cháu Lê Quang K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Đ không yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị H và anh Đ sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị H và anh Đ là vợ chồng.

+ Về con chung: Chị H và anh Đ thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016. Quá trình làm việc tại Tòa án chị H và anh Đ thống nhất xác định cháu K đang sống chung với anh Đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị H và anh Đ xác định anh Đ đã giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc khoảng nửa tháng nay, chị H yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét thấy, quá trình làm việc tại Tòa án anh Đ đồng ý giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Đồng thời đến thời điểm hiện tại cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Lý Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 cho H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đ được quyền tới lui thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, được quyền nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn anh Lý Văn Đ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện H nên căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

- *Về nội dung vụ án:*

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Lý Văn Đ, thấy rằng: Chị H và anh Đ có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào ngày 19/6/2015, tuy nhiên đến nay anh chị vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy

định của pháp luật do đó chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ và được anh Đ đồng ý nhưng do quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ không có giá trị pháp luật, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Lý Văn Đ.

[3] Xét quan hệ con chung giữa chị H và anh Đ: Trong quá trình làm việc tại Tòa án chị H và anh Đ thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 người con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 và hiện nay cháu K đang sống cùng với anh Đ. Khi ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi cháu Lê Quang K. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa chị H và anh Đ xác định anh Đ đã giao lại cháu K cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc khoảng nửa tháng nay và khi ly hôn anh Đ đồng ý giao lại cháu K cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc. Mặc khác, hiện tại cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao cháu Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 05/01/2017 chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Quang K mỗi tháng 650.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/01/2018 chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng.

- Anh Lý Văn Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Lý Văn Đ.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao cháu Lê Quang K, sinh ngày 17/10/2016 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Lý Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Anh Lý Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Thị H không yêu cầu.

3/. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005561 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí.

Anh Lý Văn Đ không phải chịu án phí.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Án xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình công khai có mặt nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Lý Văn Đ. Chị H và anh Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(Đã ký)

Trần Văn Bình